

Số: /KH-UBND Nghi Dương, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn xã Nghi Dương

Thực hiện Công văn số 10533/VP-VX ngày 20/08/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Nghi Dương, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và của thành phố về công tác người khuyết tật trên địa bàn xã.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể và cộng đồng dân cư trong việc chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật.
- Tạo điều kiện để người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản; phát huy khả năng, vươn lên sống độc lập, hòa nhập cộng đồng.
- Huy động sự tham gia của toàn xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động trợ giúp người khuyết tật phải thiết thực, đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả.
- Phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, cán bộ; gắn nhiệm vụ trợ giúp người khuyết tật với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.
- Việc tổ chức thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, sơ kết giữa kỳ và tổng kết việc thực hiện kế hoạch vào năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn xã góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người khuyết tật; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người khuyết tật; xây dựng môi trường sống thân thiện, không rào cản, tạo điều kiện để người khuyết tật hòa nhập cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu có 98% số người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; khoảng 15 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp theo khả năng thực tế và chỉ đạo của cấp trên.

- Phần đầu có 90% số trẻ em khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục dưới mọi hình thức; phần đầu có 90% trẻ em khuyết tật dạng nghe, nói trong độ tuổi đi học được dạy chữ theo ngôn ngữ ký hiệu của Bộ GDĐT ban hành về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật.

- Phần đầu có từ 5 đến 10 người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động được phục hồi chức năng lao động, học nghề và tạo việc làm phù hợp; phần đầu 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- Phần đầu có 60% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương theo khả năng thực tế và chỉ đạo của cấp trên; phần đầu 100% người khuyết tật tham gia giao thông vận chuyển hành khách tuyến cố định được miễn, giảm giá vé theo quy định.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 60% theo khả năng thực tế và chỉ đạo của cấp trên.

- Bảo đảm trên địa bàn xã có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 20% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 30% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật. Phần đầu 50% thư viện tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện cho người khuyết tật tiếp cận.

- Phần đầu có 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu theo quy định.

- Phần đầu có 100% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 50% hộ gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 50% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- Phần đầu có 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau. Xây dựng được các chương trình trợ giúp phụ nữ khuyết tật và nâng cao chất lượng trợ giúp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Triển khai, cụ thể hóa Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII; Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 5/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ đến các phòng, đơn vị và các thôn để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án hiện hành trong lĩnh vực công tác người khuyết tật phát hiện những vướng mắc, hạn chế, bất cập, đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công tác xác định và cấp giấy xác nhận khuyết tật, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Biểu dương, nhân rộng những gương người khuyết tật điển hình, tiêu biểu vượt khó vươn lên; những gương, người tốt, việc tốt, tổ chức điển hình tiêu biểu trong công tác giúp đỡ người khuyết tật.

- Tổ chức khen thưởng các cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân có đóng góp tích cực trong việc thực hiện hỗ trợ người khuyết tật tại địa phương.

2. Trợ giúp y tế

- Hàng năm phối hợp triển khai các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh, tạo điều kiện để trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi được tiếp cận và hưởng các dịch vụ can thiệp sớm, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tư vấn và cung cấp các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản. Sớm sàng lọc và phát hiện các dạng khuyết tật.

- Phối hợp rà soát và lập danh sách các trường hợp người khuyết tật được hỗ trợ phẫu thuật chỉnh hình phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật khi có triển khai ở cấp trên.

3. Trợ giúp giáo dục

- Triển khai đến các nhà trường các chương trình hỗ trợ giáo dục hòa nhập ở các cấp học; cử cán bộ, giáo viên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật, người trực tiếp dạy trẻ khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông; thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật.

- Cung ứng kịp thời các tài liệu học tập hỗ trợ cho học sinh khuyết tật.

- Triển khai phổ biến hệ thống ký hiệu ngôn ngữ phổ thông cho người khuyết tật thống nhất trong toàn thành phố theo quy định của Bộ Giáo dục và

Đào tạo ban hành quy định chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật.

- Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật có hiệu quả của địa phương phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

- Phát triển mô hình giáo dục hòa nhập, học văn hoá kết hợp với phục hồi chức năng; xây dựng trường, lớp học chuyên biệt cho người khuyết tật trong hệ thống giáo dục công lập. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập trường, lớp dành cho người khuyết tật ngoài công lập.

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trên phạm vi toàn thành phố.

4. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm hỗ trợ sinh kế

- Tư vấn học nghề, việc làm theo khả năng của người khuyết tật.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

- Xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm.

- Ưu tiên người khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

5. Phòng, chống dịch bệnh và phòng, chống giảm nhẹ thiên tai

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

6. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng

- Đẩy mạnh các biện pháp thực thi Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng từ thiết kế đến thi công hoặc cải tạo các công trình xây dựng để người khuyết tật có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

- Xây dựng một số mô hình thí điểm về tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng để phổ biến nhân rộng.

7. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

- Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng, quy định về miễn, giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham gia giao thông.

- Phối hợp xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện miễn, giảm giá vé vận tải hành khách công cộng cho người khuyết tật trên địa bàn.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng bảo đảm tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

8. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

- Giới thiệu các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

9. Trợ giúp pháp lý

- Thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý tại các tổ chức, cơ sở có người khuyết tật trên địa bàn xã.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

10. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật.
- Hoàn thiện và phát triển các môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.
- Tổ chức thực hiện miễn, giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham quan các điểm vui chơi, văn hóa, thể thao... trên địa bàn.

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.
- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế. Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.
- Xây dựng các mô hình sinh kế về giảm nghèo hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nặng, yếu thế thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo là chủ hộ gia đình về phương tiện, dụng cụ sản xuất, sinh kế phát triển kinh tế hộ gia đình.

12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

- Vận động nguồn lực hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.
- Vận động người khuyết tật có nhu cầu tham gia các mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

13. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch trợ giúp người khuyết tật.
- Tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác người khuyết tật; cộng tác viên y tế thôn và tập huấn phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật, quyền lợi, nghĩa vụ của người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật.

- Tham gia hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; nghiên cứu, học tập, áp dụng các mô hình trợ giúp người khuyết tật hiệu quả do thành phố tổ chức.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật trên địa bàn xã. Kịp thời xử lý các trường hợp, hành vi lợi dụng chính sách, lợi dụng người khuyết tật để trục lợi.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các quan điểm của Đảng, Luật Người khuyết tật, Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và các chính sách trợ giúp người khuyết tật để làm chuyển biến một cách cơ bản nhận thức và thay đổi hành vi của xã hội và bản thân người khuyết tật về vấn đề khuyết tật và người khuyết tật để bảo vệ, giúp đỡ và tạo điều kiện cho người khuyết tật hòa nhập cộng đồng; khuyến khích sự nỗ lực tự vươn lên của chính người khuyết tật.

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để người khuyết tật tiếp cận với các chính sách trợ giúp của nhà nước liên quan đến người khuyết tật để mọi tầng lớp nhân dân tiếp cận và nhận thức vấn đề khuyết tật, người khuyết tật, các biện pháp phòng ngừa khuyết tật, quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật, các loại hình dịch vụ đối với người khuyết tật.

3. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống bạo lực, chống phân biệt đối xử đối với người khuyết tật nhất là người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em khuyết tật. Nêu gương tốt về người khuyết tật vươn lên trong cuộc sống và những tổ chức, cá nhân hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực trợ giúp người khuyết tật.

4. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các Hội về người khuyết tật và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

5. Triển khai, cụ thể hóa Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII; Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 và Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch của UBND xã đến cấp ủy, chính quyền và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã biết để tổ chức thực hiện hiệu quả.

6. Các đơn vị, phòng, ban chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trợ giúp người khuyết tật theo nội dung kế hoạch; tổ chức đánh giá, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo quy định.

7. Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động, chính sách trợ giúp người khuyết tật ở các cấp theo quy định của pháp luật đảm bảo tính chính xác, công bằng;

minh bạch và hiệu quả. Xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, hoạt động chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật vươn lên sống độc lập, hòa nhập cộng đồng góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tiếp cận các chính sách hỗ trợ về giáo dục, học nghề, việc làm, tín dụng, trợ giúp xã hội, hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, đi lại...

8. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động trợ giúp người khuyết tật: Nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong việc chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật; huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho cuộc sống người khuyết tật và hội viên các tổ chức của người khuyết tật.

9. Khuyến khích sự tham gia của khu vực ngoài nhà nước đầu tư cho các mô hình phi lợi nhuận chăm sóc người khuyết tật, nhất là người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật là người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em.

10. Tạo điều kiện cho tổ chức của người khuyết tật và người khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ công, dịch vụ xã hội cơ bản của Nhà nước, nhằm giúp người khuyết tật được tiếp cận đa dạng các hình thức hỗ trợ phù hợp về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm, tín dụng, bảo trợ xã hội, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, đi lại; động viên, khuyến khích người khuyết tật có khả năng học tập, lao động khắc phục khó khăn, vươn lên sống độc lập, hòa nhập xã hội, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội và giúp đỡ người khuyết tật khác.

11. Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các tổ chức của người khuyết tật, Hội bảo trợ người khuyết tật, các tập thể, cá nhân có khả năng và điều kiện tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế, ngoại giao nhân dân để thu hút thêm nguồn lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật tự vươn lên ổn định cuộc sống góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo sự phân cấp ngân sách nhà nước và huy động từ các tổ chức, cá nhân và cộng đồng theo quy định của pháp luật hoặc lồng ghép từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn kinh phí thực hiện Chương trình phát triển kinh tế xã hội khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, bộ phận và các thôn tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung của Kế hoạch này; nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; tổ chức thực hiện hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp, hỗ trợ cho người khuyết tật theo kế hoạch của thành phố.

- Phối hợp với các đơn vị, các trường học trên địa bàn có người khuyết tật giúp người khuyết tật tiếp cận chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo nghề; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo nghề đối với người khuyết tật, chính sách ưu đãi đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật.

- Phối hợp với các nhà trường triển khai xây dựng mô hình giáo dục hòa nhập, học văn hóa kết hợp với phục hồi chức năng; xây dựng trường, lớp học chuyên biệt cho người khuyết tật trong hệ thống giáo dục công lập. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập trường, lớp dành cho người khuyết tật ngoài công lập trên địa bàn xã.

- Tham mưu giới thiệu các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật. Đăng nhiều tin bài, thông tin liên quan đến các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trên cổng thông tin điện tử của xã.

- Tham mưu tổ chức thực hiện hoạt động tạo điều kiện cho người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập người khuyết tật thông qua các cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng của địa phương...

- Tuyên truyền, thực hiện về mức miễn, giảm giá vé cho người khuyết tật khi tham gia, tiếp cận các dịch vụ về văn hóa, thể thao và du lịch... theo chỉ đạo, kế hoạch của thành phố.

- Kiểm tra, giám sát các công trình văn hóa, thể thao đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng hiệu quả theo quy định.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về lĩnh vực người khuyết tật; tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các dịch vụ về thông tin và truyền thông hiệu quả.

- Tham mưu tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế theo đúng thời gian quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật theo quy định của pháp luật; phối hợp hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện và xây dựng chính sách hỗ trợ dạy nghề phù hợp cho người khuyết tật.

- Thực hiện lồng ghép các mô hình sản xuất nông nghiệp để hỗ trợ người khuyết tật phát triển kinh tế; xây dựng các mô hình sinh kế về giảm nghèo hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nặng yếu thể thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo là chủ hộ gia đình về phương tiện, dụng cụ sản xuất, sinh kế phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Người khuyết tật về miễn, giảm giá vé đối với người khuyết tật tham gia giao thông đến các doanh nghiệp, công ty vận tải, bến xe, bến tàu, nhà ga, trạm dừng nghỉ,... đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng hiệu quả.

- Hướng dẫn việc xây dựng mới các công trình công cộng nhà văn hóa, thể thao, công viên... tuân thủ quy chuẩn thiết kế bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật. Tăng cường chỉ đạo việc kiểm tra, kiểm soát chặt việc thiết kế, thẩm định, cấp phép, nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình xây dựng bảo đảm yêu cầu tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Quan tâm chỉ đạo trong việc nâng cấp các công trình công cộng hiện có theo quy chuẩn xây dựng để người khuyết tật dễ tiếp cận và sử dụng.

3. Văn phòng HĐND và UBND

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đặc thù cho người khuyết tật, đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho người khuyết tật bằng hình thức phù hợp, thiết thực. Bảo đảm người khuyết tật có khó khăn về tài chính được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các quy định về người khuyết tật trong Luật Trợ giúp pháp lý và Luật Tiếp cận thông tin.

4. Trạm Y tế xã

- Chủ động, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện rà soát, quản lý hồ sơ người khuyết tật trên địa bàn xã; tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu, tư vấn và điều trị các bệnh thông thường cho người khuyết tật, phát hiện sớm các dạng khuyết tật, đặc biệt ở trẻ em; hướng dẫn can thiệp sớm, phục hồi chức năng.

- Tham gia xác nhận tình trạng sức khỏe phục vụ công tác xác định mức độ khuyết tật theo quy định; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn nâng cao nhận thức về phòng ngừa khuyết tật, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người khuyết tật.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về trợ giúp người khuyết tật; tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật về trợ giúp người khuyết tật. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các tổ chức thành viên, các đơn vị cấp dưới huy động sức mạnh của toàn dân có các hoạt động thiết thực, hiệu quả trợ giúp người khuyết tật, đặc biệt là những người khuyết tật nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Các thôn trên địa bàn

- Triển khai, tuyên truyền và thực hiện các giải pháp hỗ trợ người khuyết tật tại thôn được biết, tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ xã hội cơ bản,

dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế khi có nhu cầu, nhất là việc tiếp cận các dịch vụ về văn hóa, thể thao và du lịch.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách trợ giúp người khuyết tật khi xã triển khai.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Nghi Dương. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan, các thôn trên địa bàn xã tổ chức thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- TT ĐU, TT HĐND xã (b/c);
- Q. CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Lưu Thị Tươi